

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST

Ngày 16 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Nhật M; Tên gọi khác: B, sinh năm: 1999, tại Cà Mau; Nơi cư trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D và bà Trần Lệ C; vợ: Danh Thị Mi N; con: 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không

Bắt tạm giữ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/2/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

2/ Họ và tên: Từ Vũ L; sinh năm: 2002, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Từ Văn Th và bà Hồ Thị Ch; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bắt tạm giữ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/2/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 31 tháng 01 năm 2021, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Công an phường 7, thành phố Cà Mau, tuần tra kiểm soát trên đoạn đường Lý Thường Kiệt thuộc khóm 6, phường 7, thành phố Cà Mau phát hiện Lê Nhật M điều khiển xe mô tô biển số 66F1-0730 chở Từ Vũ L, khi lực lượng kiểm tra thì M buông bỏ một bọc nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy từ lòng bàn tay trái xuống lộ nhựa. Lực lượng tiến hành thu giữ niêm phong kín bọc nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nói trên trong phong bì. Ngoài ra còn tạm giữ của Từ Vũ L một xe mô tô biển số 66F1-0730 và tạm giữ của Lê Nhật M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có tem bảo hành FPT.

Cùng ngày Công an phường 7, thành phố Cà Mau tiến hành thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với Từ Vũ L và Lê Nhật M. Kết quả L và M có sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 48/GĐH-PC09 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.23/2021 (thu giữ vào ngày 31/01/2021) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1905 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Qua điều tra Từ Vũ L và Lê Nhật M khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/01/2021, L điều khiển xe mô tô 66F1-0730 đến nhà Nguyễn Tuấn S thuộc khóm M, phường C, thành phố C. Cả hai sử dụng ma túy sau đó Tuấn S điều khiển xe chở bị cáo L đi đến nhà của bị cáo Lê Nhật M tại ấp G, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi đến nhà M. Tuấn S chở L và M về tiệm Internet tên Bi thuộc khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau. Tại đây Tuấn S hỏi mượn L 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng nhưng L không đồng ý. Sau đó Tuấn S hỏi mượn của L 150.000 đồng mua ma túy để sử dụng và bù lại sẽ đưa cho L cất giữ điện thoại của M. L đồng ý và đưa cho M 150.000 đồng để mua ma túy. Sau đó M liên lạc với số điện thoại 0914.843.804 của người tên Nh không rõ họ và địa chỉ để mua ma túy. Nh đồng ý bán và hẹn tại ngã ba chùa thuộc khóm B, phường F, thành phố C, liên hệ xong M lấy xe của M chở L đi mua ma túy. Khi đến ngã ba chùa thì có người thanh niên khoảng 25 tuổi đến giao ma túy, người thanh niên bỏ ma túy vào trong rổ xe cho M. M trả tiền và cầm ma túy trong tay trái và chở L về lại tiệm Internet để gặp Tuấn S. Trên đường đi thì bị bắt quả tang. Cả hai đều khai mua ma túy về để ba người cùng sử dụng chung.

Đối với xe mô tô biển số 66F1-0730 qua điều tra xác M xe này của anh Nguyễn Văn L quản lý sử dụng, người sở hữu xe là Lê Bình Tr ở Đồng Tháp. Anh L mua xe này nhưng không sang tên. Anh L đưa xe này cho L để đi làm công trình cho anh. Ngày 31/01/2021, L hỏi mượn xe đi chuộc điện thoại, việc L sử dụng xe để đi mua ma túy anh không biết. Ngày 02/02/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại xe 66F1-0730 cho anh L.

Tại cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Từ Vũ L và Lê Nhật M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Từ Vũ L và Lê Nhật M theo cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Từ Vũ L, Lê Nhật M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Từ Vũ L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Nhật M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,1521 gam mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M.23/2021 gửi đến giám định có niêm phong trích giám định, không lưu) là vật phạm pháp cấm lưu hành. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có tem bảo hành FPT. Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, bị cáo Từ Vũ L và bị cáo Lê Nhật M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1905 gam Methamphetamine là chất ma túy nhằm mục đích sử dụng tại khu vực khóm 6, phường 7, thành phố Cà Mau thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi của bị cáo là tàng trữ 0,1905 gam là chất ma túy nên hành vi đó cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người như thế nào. Ma túy là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng, nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, sử dụng chất ma túy gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm phòng ngừa hậu quả có thể xảy ra.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy có khối lượng 0,1905 gam, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu M.23/2021 sau khi trích giám định, hoàn lại là vật phạm pháp cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có tem bảo hành FPT, xét thấy đây là điện thoại bị cáo M dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Tuấn S có liên quan trong việc thỏa thuận mua ma túy với các bị cáo. Qua điều tra xác định Tuấn S có nơi cư trú tại khóm M, phường F, thành phố Cà Mau là đối tượng có sử dụng chất ma túy nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không tiến hành làm việc được. Vì vậy giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0914.843804 mà bị cáo M khai của người bán ma túy tên Nhi. Hiện chưa làm rõ được nên giao Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với người thanh niên giao ma túy cho L và M hiện không xác định được họ, tên địa chỉ cụ thể nên không làm việc được giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật M và bị cáo Từ Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Nhật M (tên gọi khác: Bào) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 31/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Từ Vũ L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 31/01/2021.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong sau khi trích giám định hoàn lại số 48-GĐH-PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau (bên trong có chứa 0,1521 gam Methamphetamine mẫu ký hiệu M.23/2020 hoàn lại sau khi trích giám định không lưu). Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có tem bảo hành FPT. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2021.

3. Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Lê Nhật M, Từ Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Trần Huyền Trân